

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/DS-ST

Ngày: 18-01-2021

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ái Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Phi Long

Bà Lê Thị Thanh Uyên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Cảnh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 199/2020/TLST-DS ngày 14/10/2020 về việc: “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lâm Thị Kim K, sinh năm 1969

Địa chỉ: Khóm A, Phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Ông Lê Xuân T, sinh năm 1960

Địa chỉ: Khóm C, Phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/10/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lâm Thị Kim K trình bày:

Ngày 12/10/2014 bà có cho ông Lê Xuân T mượn 05 chỉ vàng 24K loại 9999, hai bên thỏa thuận lãi 500.000 đồng/5 chỉ/tháng, để làm tin ông T có giao cho bà 01 giấy đăng ký mô tô xe máy số 0077416 và ông T có làm biên nhận cho bà. Từ khi mượn đến nay ông T không đóng lãi cũng không trả vốn, bà đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông T hứa hẹn mà không thực hiện.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Xuân T trả 05 (năm) chỉ vàng 24K loại 9999 đã vay, không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/10/2020 và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Xuân T trình bày:

Ông có vay mượn 05 chỉ vàng 24K loại 9999 và thế chấp giấy đăng ký mô tô xe máy số 0077416 cho bà Lâm Thị Kim K như bà K trình bày là đúng. Quá trình vay ông không có đóng lãi, không có trả vốn cho bà K. Do xe của ông bị công an bắt, ông năn nỉ bà K cho mượn lại giấy đăng ký xe để nhận lại xe nhưng bà K không cho, làm ông bị mất xe. Nay ông không đồng ý trả lại số vàng cho bà K.

Quan điểm của vị kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải:

Về tố tụng: Về trình tự thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, người tham gia tố tụng, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng theo quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn kiện, thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt hợp lệ, đầy đủ và tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Lê Xuân T có nghĩa vụ trả cho bà Lâm Thị Kim K 05 chỉ vàng 24K loại 9999; về lãi suất: Không xem xét do nguyên đơn không yêu cầu; ghi nhận sự tự nguyện của bà Lâm Thị Kim K về việc trả cho ông Lê Xuân T giấy đăng ký xe mô tô số 0077416; miễn án phí sơ thẩm cho ông T theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lâm Thị Kim K khởi kiện yêu cầu ông Lê Xuân T trả số vàng đã vay, đây là quan hệ tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do ông Lê Xuân T có nơi cư trú tại Phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Việc vay tài sản giữa bà K với ông T được thực hiện vào năm 2014, đây là giao dịch dân sự xác lập trước ngày Bộ luật Dân sự 2015 có hiệu lực, nên cần áp dụng Bộ luật Dân sự 2005 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Ông Lê Xuân T thừa nhận có vay 05 chỉ vàng 24k loại 9999 của bà Lâm Thị Kim K, đây là sự việc có thật được các đương sự thừa nhận nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Bà Lâm Thị Kim K yêu cầu ông Lê Xuân T trả 05 chỉ vàng 24K loại 9999, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của bà K là có căn cứ, bởi lẽ tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: “Hợp đồng vay tài sản là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và phải chịu lãi nếu có thoả thuận hoặc pháp luật có quy định”. Hợp đồng vay tài sản giữa bà K với ông T được lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, khi giao kết hợp đồng phía bà K, ông T đều là những người có đủ năng lực hành vi dân sự. Việc ông T không đồng ý trả lại số vàng cho bà K vì cho rằng việc bà K không trả giấy đăng ký xe cho ông khi xe ông bị công an tạm giữ làm ông bị mất xe là do ông cố tình nài ra để trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Tại khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005 quy định: “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác”. Do ông T vay của bà K 05 chỉ vàng 24K loại 9999 có làm biên nhận và không có thoả thuận trả tiền, tại phiên tòa bà K cũng không đồng ý nhận tiền, nên buộc ông T trả 05 chỉ vàng 24K loại 9999 cho bà K là phù hợp.

Về tiền lãi: Tại phiên tòa ông T cho rằng có đóng lãi cho bà K 05 tháng số tiền 5.000.000 đồng, bà K không thừa nhận việc này. Xét trình bày của ông T tại phiên tòa mâu thuẫn với lời khai của ông theo biên bản lấy lời khai ngày 27/10/2020, ông T cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh có đóng lãi cho bà K nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hội đồng xét xử căn cứ giá vàng tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 5.470.000đ/chỉ để làm căn cứ xét xử và tính án phí.

Đối với giấy đăng ký mô tô xe máy số 0077416 tại phiên tòa bà K tự nguyện trả cho ông Lê Xuân T, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Từ những phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí là 5% giá ngạch giá trị tài sản tranh chấp. Tuy nhiên, ông T có đơn xin miễn tiền án phí do ông là người cao tuổi quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án miễn nộp toàn bộ tiền án phí cho ông T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 471, 474 và Điều 477 của Bộ luật dân sự 2005; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật

tổ tụng dân sự; Điều 12, 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị Kim K.

Buộc ông Lê Xuân T có nghĩa vụ trả cho bà Lâm Thị Kim K số vàng 05 (năm) chỉ vàng 24K loại 9999.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lâm Thị Kim K trả giấy đăng ký xe mô tô số 0077416 cho ông Lê Xuân T.

2/Về án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn nộp toàn bộ tiền án phí cho ông Lê Xuân T.

Bà Lâm Thị Kim K không phải chịu án phí. Hoàn lại số tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2020/0002025, ngày 13/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải cho bà K.

Báo cho các đương sự có mặt tại Tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Chi cục THADS thị xã Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ái Loan